

Số: **52** /2019/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **30** tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Căn cứ Công văn số 433/HĐND-KTNS ngày 27/12/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh V/v Thống nhất ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4235/TTr-STC ngày 20/12/2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Quyết định này không áp dụng đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức**

Stt	Diện tích chuyên dùng	Diện tích tối đa (m <sup>2</sup> )		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính			
1.1	<i>Trung tâm hành chính công của tỉnh</i>	300		
1.2	<i>Cơ quan, tổ chức, đơn vị khác</i>	120	200	150
2	Diện tích sử dụng tiếp dân			
2.1	<i>Ban tiếp công dân của tỉnh</i>	300		
2.2	<i>Cơ quan, tổ chức, đơn vị khác</i>	200	160	140
3	Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin	150	120	100
4	Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên) đảm bảo theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam	1.000	800	700
5	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức (nếu có)	Theo chức năng nhiệm vụ đặc thù, quy mô, biên chế và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.		

**Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo: Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, giao Giám đốc các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Đối với sử dụng diện tích công trình sự nghiệp khác, giao Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

**Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2020.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Nguyễn Đức Chính**